

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 161/2023/DS-PT
Ngày 18 tháng 9 năm 2023

“Về việc tranh chấp nợ hui”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Tân

Các Thẩm phán:

Bà Huỳnh Thị Kiều Anh

Bà Giang Thị Cẩm Thúy

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Anh Khoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:*** Bà Huỳnh Thị Hồng Thu, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 100/2023/TLPT-DS, ngày 27 tháng 7 năm 2023 về việc “Tranh chấp nợ hui”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 24/2023/DS-ST, ngày 30/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 128/2023/QĐ-PT, ngày 07 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Bà Doãn Thị M, sinh năm 1966. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp Long H, xã Điền H, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

- ***Bị đơn:*** - Bà Vũ Thị Hồng N, sinh năm 1976. (Có mặt)

- Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1974. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp Thuận Đ, xã Long Điền T, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

- ***Người kháng cáo:*** Bà Vũ Thị Hồng N, sinh năm 1976.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn bà Doãn Thị M trình bày:

Bà M có tham gia chơi hui do bà Vũ Thị Hồng N và ông Nguyễn Thành T làm chủ, cụ thể như sau:

Dây hội 1.000.000 đồng, mở ngày 16/11/2015 có 34 chung, bà tham gia 01 chung, bà đã đóng 28 lần, tổng cộng 28.000.000 đồng. Dây hội này đã mãn. Hiện bà Ngáy và ông T còn nợ bà số tiền 28.000.000 đồng.

Dây hội 500.000 đồng, mở ngày 20/9/2016, có 27 chung, bà tham gia 01 chung, bà đóng hội được 20 lần số tiền 9.900.000 đồng. Hiện bà N, ông T còn nợ bà số tiền 9.900.000 đồng.

Dây hội 5.000.000 đồng, mở ngày 22/02/2016, có 24 chung, bà tham gia 01 chung, đóng hội sống đến kỳ thứ 12 với số tiền 42.000.000 đồng. Dây hội này bà N, ông T còn nợ bà 42.000.000 đồng.

Tổng cộng bà N và ông T còn nợ bà tiền hội 79.000.000 đồng. Sau khi cần trừ hội thì vợ chồng bà N và ông T đã trả cho bà 30.000.000 đồng, còn thiếu 49.900.000 đồng. Nay, bà M yêu cầu bà N và ông T có trách nhiệm trả nợ hội số tiền 49.900.000 đồng, không tính lãi.

Bị đơn bà Vũ Thị Hồng N trình bày: Bà có làm chủ hội và có mở 03 dây hội theo lời trình bày của bà Doãn Thị M là đúng, đối với 03 dây hội bà M sau khi cần trừ hội bà đồng ý còn nợ bà M số tiền 49.900.000 đồng là đúng. Tuy nhiên, trong quá trình bà tuyên bố bề hội thì bà M nói sẽ lấy tiền của tay em thiếu bà là chị Cây 50.000.000 đồng thì bà cũng đồng ý cần trừ, nên hiện nay tôi không còn thiếu bà M, nên không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà M.

Việc cần trừ nợ hội chỉ nói miệng không lập thành văn bản và cũng không ai làm chứng. Việc mở hội do cá nhân bà thực hiện, ông T là chồng của bà không tham gia, chi phí sinh hoạt gia đình do bà chi tiêu cũng từ nguồn tiền lời thu được của việc mở hội. Do ông T không thực hiện giao dịch mở hội cùng bà nên cũng không đồng ý trả.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 24/2023/DS-ST, ngày 30/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Doãn Thị M đối với bà Vũ Thị Hồng N và ông Nguyễn Thành T.

Buộc bà Vũ Thị Hồng N và ông Nguyễn Thành T có trách nhiệm trả cho bà Doãn Thị M số tiền nợ hội 49.900.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự trong giai đoạn thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 04/5/2023 bà Vũ Thị Hồng N kháng cáo Bản án số 24/2023/DS-ST, ngày 30/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu. Bà N không đồng ý trả cho bà M số tiền nợ hội 49.900.000 đồng, do bà đã cần trừ xong.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo; nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Người tiến hành tố tụng đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bà Vũ Thị Hồng N, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 24/2023/HNGĐ-ST, ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Vũ Thị Hồng N kháng cáo trong thời hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí nên đủ cơ sở pháp lý để xem xét yêu cầu kháng cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn bà Vũ Thị Hồng N: Quá trình giải quyết vụ án bà N thừa nhận bà có làm chủ hụi và có mở 03 dây hụi theo như lời trình bày của bà Doãn Thị M và 03 dây hụi này bà M sau khi cản trừ hụi bà đồng ý còn nợ bà M số tiền 49.900.000 đồng là đúng. Xét thấy, đây là sự thừa nhận của bị đương phù hợp với yêu cầu của nguyên đơn, căn cứ Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh. Tuy nhiên, bà N trình bày là khi bà tuyên bố bế hụi thì giữa bà và bà M có thỏa thuận là để cho bà M lấy tiền của tay em thiếu bà là chị Cây số tiền 50.000.000 đồng để cản trừ nợ và bà N nộp cho cuốn tập học sinh có ghi các con số, nhưng không thể hiện việc cản trừ nợ giữa bà N và bà M, nên Hội đồng xét xử không căn cứ chấp nhận chứng cứ của bà N. Do bà N không có chứng cứ gì chứng minh cho lời trình bày của mình có việc cản trừ số tiền nợ số tiền 49.900.000 đồng, bà M không thừa nhận có việc cản trừ nợ với chị Cây. Bà Vũ Thị Hồng N trình bày là việc mở hụi do một mình bà, ông T không tham gia. Tuy nhiên, ông Nguyễn Thành T và bà Vũ Thị Hồng N là vợ chồng hợp pháp, tiền thu lợi từ việc mở hụi bà N chi tiêu sinh hoạt gia đình, nên ông T phải liên đới trách nhiệm trả nợ cùng với bà N. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc bà Vũ Thị Hồng N và ông Nguyễn Thành T trả cho bà M số tiền nợ hụi 49.900.000 đồng là có căn cứ.

[3] Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà Vũ Thị Hồng N. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 24/2023/DS-ST, ngày 30/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

[4] Án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bà Vũ Thị Hồng N phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, Viện Kiểm sát không kháng nghị được giữ nguyên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của **Bộ luật Tố tụng dân sự**, không chấp nhận kháng cáo của bà Vũ Thị Hồng N.

Giữ nguyên Bản án số 24/2023/DS-ST, ngày 30/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ Điều 471, Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 27 và khoản 2 Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; **Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14** ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Doãn Thị M đối với bà Vũ Thị Hồng N và ông Nguyễn Thành T.

Buộc bà Vũ Thị Hồng N và ông Nguyễn Thành T liên đới trách nhiệm trả cho bà Doãn Thị M số tiền nợ hui 49.900.000 đồng (Bốn mươi chín triệu, chín trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2/. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Vũ Thị Hồng N và ông Nguyễn Thành T phải chịu là 2.495.000 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Bà Doãn Thị M không phải chịu án phí. Bà M đã nộp tiền tạm ứng án phí 2.825.000 đồng theo biên lai số 0009573, ngày 31 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hải được nhận lại đủ số tiền đã nộp.

3/. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Vũ Thị Hồng N phải chịu là 300.000 đồng. Bà N đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000183, ngày 12/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện Phước Long;
- CCTHADS huyện Phước Long;
- Các đương sự;
- Lưu HS, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Tân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**